

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LÊ CHÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HS-ST  
Ngày 18-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Ông Bùi Văn Dũng

***Thư ký phiên toà:*** Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thu Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 100/48 T, phường T, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 88/48 T, phường T, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L; có chồng là Nguyễn Hùng C và 02 con; tiền án: Án số 23/2007/HSST ngày 01/02/2007 Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử 12 tháng tù về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có; Án số 96/2015/HSST ngày 08/9/2015 Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; nhân thân: Án số 364/HSST ngày 28/11/2003 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng 24 tháng tù về tội Cướp tài sản; (đã được xóa án tích); bị tạm giữ ngày 19/4/2022; tạm giam ngày 25/4/2022; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 19/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân, Hải Phòng thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Quách Đức V, sinh năm 1974, địa chỉ: số 7/86/48 T, phường T, quận Lê Chân, Hải Phòng. Lúc này tại nhà V có Quách Đức V, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị H. Khi lực lượng công an thi hành nhiệm vụ, Nguyễn Thị H đã lấy trong ví cầm tay ra 02 túi nilon đều chứa tinh thể màu trắng và thả xuống đất, làm 01 túi rơi xuống mặt ghế sofa, 01 túi rơi xuống khe ghế sofa ngay sát chỗ H. Tổ công tác thu giữ 02 túi nilon trên, sau đó tiếp tục kiểm tra ví cầm tay của H phát hiện thu giữ tiếp 02 túi nilon bên trong đều chứa tinh thể màu trắng. Ngoài ra, còn thu giữ của H 01 điện thoại di động Nokia, 01 điện thoại Vsmart.

Tại bản Kết luận giám định số 162/KL-KTHS(MT) ngày 22/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

Tinh thể màu trắng của mẫu số 1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,16 gam, là loại Methamphetamine.

Tinh thể màu trắng của mẫu số 2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,57 gam, là loại Methamphetamine.

Tinh thể màu trắng của mẫu số 3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,40 gam, là loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị H khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 18/4/2022 H đi một mình đến khu vực đường tàu Cầu Quay, Lê Chân, Hải Phòng gặp và mua được 04 túi nilon ma túy đá của người nam giới không quen biết tên D với số tiền 1.800.000 đồng rồi đi về nhà. Đến khoảng hơn 11 giờ ngày 19/4/2022 H cầm 4 gói ma túy đến nhà anh V ở số 7/86/48 T, Lê Chân, Hải Phòng để nói chuyện. Khi đang ngồi nói chuyện với anh V, chị Đ thì bị Công an vào kiểm tra bắt giữ như nội dung trên. Mục đích bị cáo cất giữ ma túy để sử dụng cho bản thân.

Bản Cáo trạng số 81/CT-VKSLC ngày 20/7/2022 Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân truy tố Nguyễn Thị H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như nội dung trên, Quách Đức V và Nguyễn Thị Đ không biết bị cáo có hành vi cất giữ ma túy. Mục đích bị cáo cất giữ ma túy, có khối lượng 1,13 gam, là loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị H và đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt

Nguyễn Thị H mức án tù 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 162 MT/PC09 đựng số ma túy và vỏ bao bì còn lại còn lại sau giám định; Trả lại bị cáo 01 điện thoại Nokia màu đen và 01 điện thoại Vsmart.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 19/4/2022 Nguyễn Thị H có hành vi cất giữ trái phép ma túy, có khối lượng 1,13 gam, là loại Methamphetamine mục đích để sử dụng và bị bắt quả tang tại số 7/86/48 T, phường T, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nên đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về định khung hình phạt: Nhân thân bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an xã hội.

- Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 03 tiền án trong đó có 01 tiền án đã được xóa án tích, 02 tiền án chưa được xóa án tích nhưng không

tính bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự vì 02 tiền án này được xác định là tình tiết định khung hình phạt. Qua đó HĐXX thấy bị cáo có nhân thân xấu nên cần xử bị cáo bằng mức án bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[7] Đối với 01 phong bì niêm phong số 162 MT/PC09 đựng số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với 01 điện thoại Nokia màu đen và 01 điện thoại Vsmart xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ vào khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

[9] Đối với người nam giới tên D đã bán ma túy cho H, quá trình điều tra không xác định được căn cước, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không có cơ sở để điều tra, HĐXX không xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 19 tháng 04 năm 2022.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 162 MT/PC09 đựng số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại Nokia màu đen và 01 điện thoại Vsmart.

(Theo Biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 21 tháng 7 năm 2022 giữa Công an quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, Hải Phòng)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an Q.Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- UBND P. Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, HP
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tuyết Hồng**

